

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31 /2024/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 12 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì công  
trình đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày  
17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chính  
phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông  
đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính  
phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và  
bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính  
phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; Nghị định số 06/2024/NĐ-  
CP ngày 25 tháng 01 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số  
08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý  
hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Bộ  
Giao thông vận tải quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản  
kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện;

Căn cứ Thông tư số 21/2022/TT-BGTVT ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Bộ  
Giao thông vận tải quy định về quản lý, bảo trì công trình thuộc kết cấu hạ tầng  
đường thủy nội địa;



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1061/TTr-SGTVT ngày 14 tháng 10 năm 2024.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này quy định về việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang.

2. Công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

3. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này, thực hiện theo Thông tư số 21/2022/TT-BGTVT ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, bảo trì công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang.

### **Điều 3. Lựa chọn công việc và danh mục tuyến luồng đường thủy ưu tiên để bố trí vốn thực hiện**

1. Công việc ưu tiên gồm: Khắc phục thiên tai, bão lũ; sự cố công trình; bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa, khối lượng các dự án chuyển tiếp từ năm trước sang năm sau; sửa chữa, bổ sung các công trình bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa, xử lý điểm đen tai nạn giao thông đường thủy nội địa; thanh thải luồng, thanh thải chướng ngại vật; kiểm định, đánh giá khả năng chịu lực của các công trình cầu cảng, kè, đập giao thông; báo hiệu đường thủy nội địa; xây dựng định mức và đơn giá về quản lý, bảo trì; xây dựng quy trình bảo trì và các công việc cần thiết khác.

2. Tuyến luồng đường thủy nội địa ưu tiên: Luồng đường thủy nội địa có lưu lượng vận tải lớn đóng vai trò trực chính, có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội, phòng chống thiên tai, bảo đảm quốc phòng an ninh của tỉnh.

### **Điều 4. Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa**

1. Các nội dung trong kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa hàng năm, bao gồm:

a) Bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa bao gồm: kiểm tra công trình đường thủy nội địa; bảo trì báo hiệu; bảo trì đèn báo hiệu, thiết bị, hệ

thông thông tin, các công trình phục vụ trên tuyến đường thủy nội địa đang khai thác; đo dò bãi cạn; công tác đặc thù trong quản lý, bảo trì đường thủy nội địa.

b) Sửa chữa định kỳ công trình đường thủy nội địa bao gồm: nạo vét duy tu luồng đường thủy nội địa theo cấp kỹ thuật đã công bố; sửa chữa âu tàu, kè, nhà trạm, thủy chí; thanh thải vật chướng ngại trong luồng và hành lang bảo vệ luồng; sửa chữa, bổ sung, thay thế báo hiệu, đèn hiệu, tín hiệu; sửa chữa, thay thế, bổ sung hạng mục, công trình phụ trợ, thiết bị, phụ kiện phục vụ trực tiếp công tác quản lý, bảo trì và khai thác giao thông đường thủy nội địa.

c) Sửa chữa đột xuất công trình đường thủy nội địa bao gồm: sửa chữa sự cố hư hỏng do thiên tai hoặc sự cố bất thường khác gây ra.

d) Công tác khác, bao gồm: khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa; điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa; lập, điều chỉnh quy trình và định mức quản lý, khai thác, bảo trì đối với công trình được đầu tư bằng ngân sách nhà nước đã đưa vào khai thác, sử dụng; kiểm định; quan trắc; đánh giá an toàn; xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật; ứng dụng công nghệ phục vụ trực tiếp công tác quản lý, bảo trì và khai thác giao thông đường thủy nội địa.

## 2. Lập kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa

a) Hàng năm, căn cứ vào tình trạng công trình, các thông tin về quy mô và kết cấu công trình, lịch sử bảo trì công trình, thực tế công trình đường thủy nội địa, các thông tin và dữ liệu khác, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình bảo trì, định mức kinh tế kỹ thuật, Sở Giao thông vận tải rà soát, tổng hợp, lập kế hoạch và dự kiến kinh phí nhu cầu bảo trì công trình đường thủy nội địa cho năm tiếp theo, trước ngày 15 tháng 6 hàng năm.

b) Kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa hàng năm hoặc theo kỳ kế hoạch bao gồm các thông tin cơ bản sau: tên công trình; đơn vị tính; khối lượng; kinh phí dự kiến; thời gian thực hiện; phương thức thực hiện; mức độ ưu tiên. Kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2022/TT-BGTVT ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, bảo trì công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

## 3. Thẩm định kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa

Sở Giao thông vận tải tổng hợp, thẩm tra kế hoạch bảo trì và dự kiến kinh phí bảo trì công trình đường thủy nội địa gửi Sở Tài chính thẩm định nhu cầu bảo trì công trình đường thủy nội địa cho năm tiếp theo; thống nhất công việc, danh mục ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

## 4. Phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa.

Trước ngày 30 tháng 7 hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch

bảo trì công trình đường thủy nội địa.

#### 5. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa

Trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung công trình ngoài kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa đã phê duyệt, Sở Giao thông vận tải trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận chủ trương danh mục bổ sung. Sau khi được chấp thuận chủ trương, Sở Giao thông vận tải tổng hợp kế hoạch bảo trì điều chỉnh, bổ sung gửi Sở Tài chính thẩm định, có ý kiến bằng văn bản, làm cơ sở để Sở Giao thông vận tải trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

#### 6. Thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa

Căn cứ vào kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và quy định về danh mục tuyến, luồng đường thủy ưu tiên tại Điều 3 Quyết định này, Sở Giao thông vận tải tổ chức lập, thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật trước ngày 31 tháng 10 hàng năm.

Sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình đường thủy nội địa, Sở Giao thông vận tải tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật bảo trì, quy trình bảo trì công trình được duyệt.

#### 7. Sửa chữa đột xuất công trình đường thủy nội địa

a) Đối với công trình, bộ phận công trình bị hư hỏng do chịu các tác động đột xuất như mưa bão, lũ lụt, động đất, va đập, cháy nổ do thiên tai hoặc những sự cố bất thường khác gây ra, cần thiết phải tiến hành sửa chữa khẩn cấp mà không có trong kế hoạch bảo trì được phê duyệt. Sở Giao thông vận tải báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương giao Sở Giao thông vận tải quyết định phê duyệt, tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm an toàn giao thông và an toàn công trình.

b) Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí, phương thức thực hiện và hoàn thiện hồ sơ theo quy định đối với các trường hợp sửa chữa đột xuất quy định tại điểm a khoản này; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện sửa chữa đột xuất công trình đường thủy nội địa để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch bảo trì hàng năm.

### **Điều 5. Báo cáo việc thực hiện bảo trì và đánh giá an toàn công trình đường thủy nội địa**

1. Thực hiện báo cáo đột xuất, định kỳ cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải khi có yêu cầu.

2. Nội dung báo cáo thực hiện theo quy định tại Điều 15; mẫu báo cáo theo mẫu số 2, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2022/TT-BGTVT ngày

22 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giao thông vận tải.

## **Điều 6. Trách nhiệm quản lý và bảo trì công trình đường thủy nội địa**

### 1. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

a) Tổ chức thực hiện và kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác quản lý và bảo trì công trình đường thủy nội địa thuộc phạm vi toàn tỉnh.

b) Tổ chức lập, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự toán bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa (từ 3 năm đến 5 năm); Sửa chữa định kỳ công trình đường thủy nội địa hàng năm và sửa chữa đột xuất công trình đường thủy nội địa (nếu có).

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa.

d) Tiếp nhận hệ thống sơ đồ tuyến báo hiệu, tổ chức giao thông và hồ sơ các hệ thống mốc đo đạc, mốc chỉ giới hành lang bảo vệ luồng sau khi dự án đầu tư các công trình đường thủy nội địa hoàn thành đưa vào sử dụng.

đ) Thực hiện quyền, trách nhiệm khác đối với công tác quản lý và bảo trì công trình đường thủy nội địa theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về kết quả thực hiện bảo trì công trình đường thủy nội địa và đánh giá an toàn công trình đường thủy nội địa định kỳ hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu. Thời gian, nội dung báo cáo thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 21/2022/TT-BGTVT ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giao thông vận tải.

### 2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Hàng năm bố trí dự toán kinh phí từ nguồn ngân sách để thực hiện công tác quản lý, bảo trì công trình đường thủy nội địa; thẩm định kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa.

b) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành liên quan kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa theo quy định tại Quyết định này và pháp luật có liên quan.

## **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; cơ quan tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định của văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hay cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế thì các cơ quan, đơn vị, tổ chức,



cá nhân phản ánh về Sở Giao thông vận tải để nghiên cứu, tổng hợp và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

### **Điều 8. Điều khoản thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 11 tháng 11 năm 2024 và thay thế Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định việc tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa trong phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 8;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT, Tỉnh ủy; TT, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, các Đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải (03 bản);
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Kiên Giang; Đài PTTH Kiên Giang;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh; Website Kiên Giang;
- LĐVP, P.KT, P.TH, P.NC;
- Lưu: VT, lqkhanh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lâm Minh Thành**

